

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 9/2017, NGÀY THI 21-22/10/2017**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /QĐ-TTCNTT-TT ngày 25 tháng 10 năm 2017
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)*

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả
						LT	TH	
1	cbk9_002	Võ Thanh	Bình	20/10/1978	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
2	cbk9_003	Đào Hữu	Dũng	10/09/1973	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
3	cbk9_004	Nguyễn Tư	Duy	12/09/1977	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
4	cbk9_005	Cao Xuân	Hải	14/08/1994	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt
5	cbk9_006	Lê Thị Lệ	Hằng	24/02/1979	Quảng Bình	9,6	9,0	Đạt
6	cbk9_007	Trần Quang	Hiếu	23-08-1973	Quảng Bình	9,6	9,0	Đạt
7	cbk9_008	Đỗ Văn	Hoài	18/05/1991	Quảng Bình	10	9,5	Đạt
8	cbk9_010	Nguyễn Văn	Huyền	19-05-1963	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt
9	cbk9_011	Phan Quốc Phương	Minh	22/09/1982	Quảng Bình	10	9,0	Đạt
10	cbk9_013	Trần Thị Hồng	Phượng	23/04/1976	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
11	cbk9_014	Nguyễn Hoàng	Quân	01/08/1990	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
12	cbk9_015	Cao Văn	Thắng	18/11/1994	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
13	cbk9_016	Nguyễn Bảo	Trung	28/01/1983	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
14	cbk9_017	Bùi Bảo	Anh	22/09/1998	Quảng Bình	5,4	6,5	Đạt
15	cbk9_018	Nguyễn Tuấn	Anh	25/08/1982	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
16	cbk9_019	Trần Thị Phương	Anh	23/10/1992	Quảng Bình	9,6	9,5	Đạt
17	cbk9_020	Cao Thị Ngọc	Ánh	22/12/1998	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt
18	cbk9_021	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/05/1995	Quảng Trị	5,4	8,0	Đạt
19	cbk9_022	Nguyễn Mạnh	Cường	27/09/1996	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt
20	cbk9_023	Trần Á	Châu	24/10/1997	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
21	cbk9_024	Trần Thị Thùy	Dung	05/01/1998	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt
22	cbk9_025	Nguyễn Thị	Dự	22/08/1982	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
23	cbk9_026	Nguyễn Thị Anh	Đào	10/05/1998	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt
24	cbk9_027	Lương Minh	Đức	07/08/1995	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
25	cbk9_028	Hồ Thị Hương	Giang	18/10/1998	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt
26	cbk9_029	Phạm Thị Thu	Hà	02/07/1980	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
27	cbk9_030	Đỗ Thị Lệ	Hằng	20/04/1998	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt
28	cbk9_031	Nguyễn Thị	Hằng	08/11/1995	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
29	cbk9_032	Nguyễn Thị	Hằng	07/10/1997	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt
30	cbk9_033	Nguyễn Thị	Hoa	21/03/1994	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt
31	cbk9_034	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	12/07/1998	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả
						LT	TH	
32	cbk9_035	Trần Thị Thanh	Hoa	18/02/1998	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt
33	cbk9_036	Nguyễn Thị	Hòa	21/07/1997	Quảng Bình	6,3	8,5	Đạt
34	cbk9_037	Nguyễn Thị	Hóa	20/09/1997	Quảng Bình	9,2	7	Đạt
35	cbk9_038	Nguyễn Thị	Hồng	28/05/1997	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
36	cbk9_039	Nguyễn Thị Minh	Huệ	08/06/1982	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
37	cbk9_040	Nguyễn Trọng	Hưng	07/04/1976	Quảng Bình	9,6	9,0	Đạt
38	cbk9_041	Trần Thị Thanh	Hương	25/01/1998	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt
39	cbk9_042	Đàm Thị	Hường	12/12/1997	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt
40	cbk9_043	Trần Thị Thúy	Lành	01/11/1994	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt
41	cbk9_044	Đinh Thị Tuyết	Lê	14/01/1998	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt
42	cbk9_045	Nguyễn Thị Hồng	Lê	03/06/1996	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt
43	cbk9_046	Trần Thị Thúy	Lê	10/01/1995	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt
44	cbk9_048	Hoàng Thị Hoa	Liễu	30/07/1997	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
45	cbk9_049	Dương Diệu	Linh	28/12/1998	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt
46	cbk9_050	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/10/1998	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
47	cbk9_051	Nguyễn Trúc	Linh	22/01/1997	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt
48	cbk9_052	Nguyễn Thị Phương	Ly	11/04/1998	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt
49	cbk9_053	Trần Nữ Khánh	Ly	19/02/1997	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt
50	cbk9_054	Trần Thị Hải	Lý	20/04/1998	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
51	cbk9_055	Hồ Thị	Minh	19/11/1996	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
52	cbk9_056	Hoàng Diệu	My	22/04/1998	Quảng Bình	6,3	6,5	Đạt
53	cbk9_057	Hoàng Văn	Nam	04/10/1997	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt
54	cbk9_058	Bùi Thị Thúy	Nga	11/09/1992	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt
55	cbk9_059	Trần Thị Thanh	Nga	20/10/1997	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt
56	cbk9_060	Tường Thị	Ngoan	04/12/1998	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
57	cbk9_061	Từ Thị	Nguyệt	26/12/1997	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt
58	cbk9_062	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	23/09/1996	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt
59	cbk9_063	Dương Thùy	Nhung	20/07/1997	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
60	cbk9_064	Lê Thị Huyền	Nhung	31/08/1996	Quảng Bình	5,8	8,5	Đạt
61	cbk9_065	Trần Tố	Như	22/07/1997	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt
62	cbk9_066	Ngô Thị	Sâm	03/07/1998	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt
63	cbk9_067	Trần Thị Thí	Sinh	03/06/1978	Quảng Bình	8,3	7,0	Đạt
64	cbk9_068	Nguyễn Thành	Tây	20/06/1987	Quảng Bình	7,9	10	Đạt
65	cbk9_069	Lê Công	Thành	23/06/1984	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
66	cbk9_070	Đoàn Thị Thu	Thảo	15/03/1998	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt
67	cbk9_071	Trần Thị Phương	Thảo	17/09/1998	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả
						LT	TH	
68	cbk9_072	Phạm Thiên	Thi	19/09/1995	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
69	cbk9_073	Lưu Thị	Thiết	26/06/1996	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
70	cbk9_074	Hoàng Ngọc	Thủy	03/10/1998	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
71	cbk9_075	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	24/03/1997	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
72	cbk9_076	Nguyễn Thị Thu	Thủy	25/07/1998	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
73	cbk9_078	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/06/1985	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
74	cbk9_079	Lê Thị Hải	Yến	16/09/1998	Quảng Bình	6,3	8,5	Đạt

(Ấn định danh sách này gồm 74 thí sinh)

[illegible]

Ghi chú